

Bản án số: 53 /2018/HS - ST

Ngày: 15 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hanh

2. Ông Lê Công Nhận

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/HSST ngày 20/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/HSST- QĐ ngày 01/8/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn C, sinh năm 1987;

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện TH, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Nguyễn Thị B, vợ Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 30/3/2010, Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Trịnh Văn C 4 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018, tạm giam tại Trại tạm giam K, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 08/6/2018 đến nay, (là nạn nhân chất độc da cam/dioxin và được hưởng trợ cấp hàng tháng). Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Xuân T, trợ giúp viên pháp lý

- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, Địa chỉ: Số 113, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, có mặt;

+ *Người làm chứng*: Anh Phùng Văn Q, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện TH, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 20 giờ ngày 06/6/2018, Trịnh Văn C đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ 390 gặp Phùng Văn Q ở cùng xã. C rủ Q đi chơi, Q đồng ý. C và Q thuê xe ôm đến bến đò X, địa phận xã V, huyện TH. C bảo Q đứng đợi. C đi vào trong ngõ gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua được 02 gói ma túy với giá 700.000 đồng. C cho 02 gói ma túy vào trong túi quần rồi đi ra chỗ Q đứng đợi. C và Q đi xe ôm về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C và Q đang đi bộ ở khu vực đường thôn N, xã T, huyện TH thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước C đang mặc 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. C khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá, mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 388/KLGD-PC54 ngày 09/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Trịnh Văn C, gửi đến giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,719 gam.

Tại cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 20-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH truy tố Trịnh Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, là người khuyết tật đặc biệt nặng, bố đẻ được tặng thưởng huân chương quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội, tính chất hành vi của bị cáo để tuyên mức án nhẹ nhất. Do bị cáo là người khuyết tật đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, không bổ sung gì thêm về lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn C phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Văn C từ 15 -18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 06/6/2018.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;
- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,567gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.
- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Luật phí, lệ phí năm 2015. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trịnh Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Hồi 22 giờ, ngày 06/6/2018, tại khu vực đường thôn N, xã T, huyện TH, tỉnh Hải Dương, Trịnh Văn C có hành vi cất giấu trái phép 0,719 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.* Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện TH hoàn toàn có căn cứ, đúng Pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị

cáo đã từng bị kết án, không lấy đó là bài học để sửa chữa, vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học, bị dị tật không có bàn tay trái hưởng trợ cấp suy giảm khả năng lao động từ 81%, theo quy định tại Điều 4 Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ hướng dẫn Luật người khuyết tật bị cáo thuộc trường hợp người khuyết tật đặc biệt nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều huy hiệu trong chiến dịch Xuân 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh, căn cứ điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa không xem xét để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng thể hiện nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế, nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định 0,567 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Do bị cáo là người khuyết tật, bị cáo được miễn án phí sơ thẩm hình sự.

[10] Đối với người bán ma túy cho C và người chở xe ôm không làm rõ được, anh Phùng Văn Q không biết C tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136; Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí, lệ phí năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
2. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 06/6/2018.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,567 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. (*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 giữa Công an huyện TH với Chi cục thi hành án dân sự huyện TH*)
4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện TH;
- Công an huyện TH;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện TH (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phú